TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 147/2018/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Đội A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hưng Yên;

Bị đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tiểu khu T, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Kim T và chị Lò Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Anh Nguyễn Kim T và chị Lò Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh T và chị T có 02 con chung. Chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Lê V, sinh ngày 01/12/2007 và cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 14/8/2011 cho đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Kim T cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000VNĐ/tháng, tổng cộng cả hai cháu là 2.000.000VNĐ/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 09/2018 đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

c. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

d. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

đ. Về án phí: Anh Nguyễn Kim T nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001855 ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn C, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga